

Thủ Dầu Một, ngày 05 tháng 10 năm 2026

BIÊN BẢN
NIÊM YẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 3 NĂM 2026

Hôm nay, lúc 8h 00 phút ngày 05 tháng 10 năm 2026 tại trường tiểu học Chánh Nghĩa tiến hành công khai dự toán thu , chi quý 3 năm 2026

Thành phần gồm:

- | | |
|--------------------------------|-------------------------------------|
| 1/ Ông Phạm Văn Xuân | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2/ Bà Trương Lê Ngọc Diễm Châu | Chức vụ: Phó hiệu trưởng |
| 3/ Bà Ngô Thị Hàn Ni | Chức vụ: Phó hiệu trưởng |
| 4/ Bà Trương Thị Thiệt | Chức vụ: Kế toán |
| 5/ Ông Đỗ Thanh Toàn | Chức vụ: Văn thư - Thủ Quỹ - Thư ký |

Lập biên bản về việc niêm yết công khai dự toán thu – chi quý 3 năm 2026 của trường Tiểu học Chánh Nghĩa bằng hình thức Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.(đính kèm biểu mẫu số 75 , TT26/2026 ngày 25/03/2026)

Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ: 14h ngày 05 tháng 10 năm 2026 đến 14h ngày 05 tháng 11 năm 2026 (30 ngày liên tục). Thực hiện niêm yết công khai các khoản thu – chi dự toán thu , chi quý 3 năm 2026 của nhà trường tại nơi thuận tiện cho mọi người trong đơn vị và phụ huynh học sinh, người dân trên địa bàn được biết.

Việc niêm yết này thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục đúng thời gian quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ 30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Thư ký


Đỗ Thanh Toàn

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Xuân

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
09 THÁNG (QUÝ 3/2026)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Tiểu học Chánh Nghĩa công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 09 tháng như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	755.000.000			
I	Số thu phí, lệ phí	755.000.000			
1	Thu sự nghiệp	755.000.000			
	Thu học phí chính khoá theo NQ40/2025/NQ-HĐND ngày 29/09/2025	755.000.000			
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	755.000.000	537.340.765	71%	
1	Chi sự nghiệp....	755.000.000	537.340.765		
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	755.000.000	537.340.765		
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	24.666.000.000	13.795.033.062	56%	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	12.821.000.000	9.400.533.620	73%	
	Tiền lương		4.617.958.499		
	Lương theo ngạch, bậc		4.617.958.499		
	Phụ cấp lương		3.099.975.079		
	Phụ cấp chức vụ		76.982.501		
	Phụ cấp ưu đãi nghề		2.046.032.703		
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		10.815.000		



TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề		966.144.875		
	Các khoản đóng góp		1.237.683.162		
	Bảo hiểm xã hội		978.633.198		
	Bảo hiểm y tế		172.699.976		
	Bảo hiểm thất nghiệp		57.566.659		
	Các khoản đóng góp khác		28.783.329		
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		23.072.400		
	Chi khác		23.072.400		
	Thanh toán dịch vụ công cộng		18.862.047		
	Tiền điện		13.339.287		
	Tiền nước		5.522.760		
	Vật tư văn phòng		51.981.341		
	Văn phòng phẩm		3.099.600		
	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng		4.222.800		
	Khoản văn phòng phẩm		9.580.000		
	Vật tư văn phòng khác		35.078.941		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		11.158.000		
	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax		88.000		
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng		11.070.000		
	Công tác phí		18.900.000		
	Khoản công tác phí		18.900.000		
	Chi phí thuê mướn		180.530.000		
	Thuê đào tạo lại cán bộ		69.950.000		
	Thuê lao động trong nước		110.580.000		
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		37.048.200		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		17.744.400		
	Tài sản và thiết bị văn phòng		1.598.400		
	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		17.705.400		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		71.497.120		
	Chi khác		71.497.120		
	Mua sắm tài sản vô hình		22.000.000		
	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin		22.000.000		
	Chi khác		9.867.772		
	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện		9.867.772		